

Bản án số: 415/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mạnh

2. Ông Trương Quốc Nhã

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 319/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1927/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Lan X, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 5, thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

*** Bị đơn:** Anh Đặng Xuân K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 192 đường A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

(Chị X, anh K vắng mặt và cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị Lan X trình bày:** Chị và anh Đặng Xuân K có thời gian tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào năm 2009, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới, vợ chồng vào TP.HCM thuê nhà sống và làm việc, chị làm việc ở Công ty may còn anh K chạy xe ben. Trong thời gian chung sống tại TP.HCM thì vợ chồng luôn mâu thuẫn nhau

vì anh K lo ăn chơi và có mối quan hệ với nhiều người phụ nữ, chị nhiều lần khuyên nhưng cho đến khi sinh con thì anh K vẫn không thay đổi. Đến năm 2014 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên chị đưa con về nhà cha mẹ ruột ở huyện Đ, tỉnh Phú Yên sống, còn anh K vẫn ở TP.HCM. Có thời gian anh K đến thăm con và năn nỉ chị nên chị bỏ qua nhưng lúc đó cả hai vẫn sống ly thân. Sau đó anh K không thay đổi tính tình mà còn dẫn bồ về Bình Định, đến năm 2016 chị có nộp đơn ly hôn ở huyện Đ, tỉnh Phú Yên nhưng sau đó chị suy nghĩ vì con nên không đến Tòa, do đó Tòa án nhân dân huyện Đ không giải quyết. Chị xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay cả hai không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Xuân K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Đặng Huỳnh Yến N sinh ngày 20/4/2011 hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Theo biên bản ghi lời khai bị đơn anh Đặng Xuân K trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Lan X có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại TP.HCM một thời gian thì về tỉnh Bình Định sống. Vợ chồng sống mâu thuẫn căng thẳng nên chị X bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tỉnh Phú Yên sống, anh có vào động viên chị X quay lại chung sống nhưng chị X không đồng ý. Vợ chồng sống ly thân đã được 03 năm, nay chị X yêu cầu ly hôn thì anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên anh thông nhất ly hôn với chị Huỳnh Thị Lan X.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Đặng Huỳnh Yến N sinh ngày 20/4/2011 hiện đang sống với chị X. Ly hôn, anh thống nhất giao con cho chị X nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Lan X và anh Đặng Xuân K.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Huỳnh Yến N sinh ngày 20/4/2011 cho chị Huỳnh Thị Lan X tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh

Thị Lan X về việc không yêu cầu anh Đặng Xuân K cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét

4. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Lan X và anh Đặng Xuân K cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Lan X và anh Đặng Xuân K tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2009, được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa chị X và anh K phát sinh nhiều mâu thuẫn nên sống ly thân với nhau trong khoảng thời gian dài. Quá trình giải quyết vụ án, chị X và anh K cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn, tuy nhiên chị X và anh K có đơn không yêu cầu hòa giải nên Tòa án không tiến hành phiên họp hòa giải đề ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị X và anh K. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của chị X và anh K thấy rằng việc thuận tình ly hôn của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với thực tế mâu thuẫn sống ly thân nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Lan X và anh Đặng Xuân K.

[2.2] Về con chung: Chị X, anh K xác định vợ chồng có 01 người con tên Đặng Huỳnh Yến N sinh ngày 20/4/2011, chị X và anh K cùng thống nhất giao cháu Đặng Huỳnh Yến N cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận giữa chị X và anh K về việc nuôi dưỡng cháu N sau ly hôn là phù hợp với thực tế cháu N đang học tập, sinh sống với chị X tại huyện Đ, tỉnh Phú Yên và nguyện vọng của cháu N muốn được tiếp tục sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị X anh K giao cháu Đặng Huỳnh Yến N cho chị Huỳnh Thị Lan X tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh K không yêu cầu giải quyết.

[2.5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và áp dụng mục 11 phần IV giải đáp số 02/TANDTC ngày 02.8.2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử thì chị X, anh K mỗi người phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và mục 11 phần IV giải đáp số 02/TANDTC ngày 02.8.2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử.

Tuyên xử:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Lan X và anh Đặng Xuân K.

2/ Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:

2.1 Giao người con tên Đặng Huỳnh Yến N sinh ngày 20/4/2011 cho chị Huỳnh Thị Lan X tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi người con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Tài sản chung và nợ chung: Chị X, anh K không yêu cầu giải quyết

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Lan X phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, số tiền còn lại 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Lan X theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005377 ngày 10.10.2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A. Anh Đặng Xuân K phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. A
- Chi cục THA TX. A
- UBND xã N
- (GCNKH số 100, quyển số 01/2009)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ